|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH****ĐỀ CHÍNH THỨC****(Đề có 04 trang)** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ 2** **NĂM HỌC 2022-2023****Bài kiểm tra môn: Lịch sử - KHTN Khối 12****Thời gian làm bài: 45 phút****MÃ ĐỀ: 678** |
| *Họ, tên học sinh:……………………………………………………………….* |
| *Lớp: …………………………. Số báo danh…………………………………..* |

**Câu 1**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã lần lượt trải qua các chiến dịch nào?

**A.** Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. **B.** Plâyku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**C.** Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. **D.** Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

**Câu 2**. Mĩ tiến hành Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai sau sự kiện

**A.** Vịnh Bắc Bộ năm 1964.

**B.** ta chiến thắng ở Vạn Tường năm 1965.

**C.** ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**D.** ta mở cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 3**. Mĩ thực hiện Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với âm mưu gì?

**A.** Uy hiếp tinh thần của nhân dân Hà Nội, Hải Phòng

**B.** Cứu nguy cho Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pari.

**C.** Ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc cho miền Nam.

**D.** Làm lung lay ý chí và quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta.

**Câu 4**. Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954-1960 là

**A.** miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. **B.** miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

**C.** cả nước độc lập, thống nhất. **D.** cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 5**. Hình thức đấu tranh của cách mạng miền Nam sau khi ký Hiệp định Pa-ri năm 1973 có gì khác so với thời kỳ sau khi ký Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

**A.** Chỉ tập trung đấu tranh chính trị.

**B.** Chỉ tập trung đấu tranh quân sự.

**C.** Vừa đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

**D.** Chỉ tập trung đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

**Câu 6**. Vì sao cuối 1974, đầu 1975 Trung ương Đảng họp đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

**A.** Mĩ gặp khó khăn trong nước do chuẩn bị bầu cử Tổng thống.

**B.** So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

**C.** Quân Mĩ và quân Sài Gòn đã suy yếu.

**D.** Quân Mĩ và quân đồng minh đã rút khỏi miền Nam.

**Câu 7**. Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện nào của Bến Tre?

**A.** Giồng Trôm. **B.** Ba Tri. **C.** Mỏ Cày. **D.** Chợ Lách.

**Câu 8**. Sau chiến thắng Phước Long, thái độ của Mĩ đối với miền Nam là

**A.** phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực từ xa đe dọa.

**B.** không có phản ứng gì.

**C.** đưa quân trở lại miền Nam.

**D.** phản ứng uyết liệt bằng ngoại giao.

**Câu 9**. Thắng lợi quân sự nào trong chiến đấu chống Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương?

**A.** Năm 1971, quân dân Việt - Lào, đập tan hành quân “Lam Sơn 719”, chiếm giữ đường 9 – Nam Lào của quân Mĩ và quân Sài Gòn.

**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**C.** Năm 1970, quân dân Việt Nam – Campuchia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của quân Mỹ và quân Sài Gòn.

**D.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 10**. Nội dung nào của Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam?

**A.** Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

**B.** Hoa Kì và các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**C.** Hai bên ngừng bắn ở miền Nam và Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc.

**D.** Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh về nước.

**Câu 11**. Ấp chiến lược được coi là “xương sống” của chiến lược

**A.** “Chiến tranh đặc biệt”. **B.**  “Chiến tranh cục bộ”.

**C.** “Đông Dương hóa chiến tranh”. **D.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 12**. Từ cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong khoảng thời gian nào?

**A.** Vào đầu năm 1975 cuối năm 1977 **B.** Mùa mưa năm 1974 và 1975.

**C.** Trong hai năm 1975 và 1976. **D.** Cuối năm 1975 đầu năm 1976.

**Câu 13**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 diễn ra mạnh mẽ nhất ở đâu?

**A.** Huế. **B.** Đà Nẵng. **C.** Bến Tre. **D.** Sài Gòn.

**Câu 14**. Điểm giống nhau cơ bản giữa “Chiến tranh đặc biệt” và “Chiến tranh cục bộ” là

**A.** đều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**B.** đều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**C.** đều thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”.

**D.** đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

**Câu 15**. Sự kiện nào đánh dấu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng?

**A.** Tỉnh Châu Đốc được giải phóng.

**B.** Xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ Nội các Sài Gòn.

**C.** Cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập.

**D.** Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.

**Câu 16**. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Đảng ta đề ra trong Hội nghị nào?

**A.** Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương năm 1970.

**B.** Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu năm 1975.

**C.** Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 3 năm 1975.

**D.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 cuối năm 1973.

**Câu 17**. “Chiến tranh cục bộ” là loại hình chiến tranh

**A.** Chính trị. **B.** Thực dân kiểu cũ. **C.** Thực dân kiểu mới. **D.** Ngoại giao.

**Câu 18**. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận Điện Biên Phủ trên không là

**A.** đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

**B.** buộc Mĩ kí Hiệp định Pa-ri, rút quân về nước.

**C.** đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

**D.** buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

**Câu 19**. Chiến thắng nào có ý nghĩa củng cố thêm quyết tâm giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị?

**A.** Xuân Lộc. **B.** Phan Rang. **C.** Buôn Ma Thuột. **D.** Phước Long.

**Câu 20**. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch

**A.** Hồ Chí Minh. **B.** Tây Nguyên. **C.** Đường 14 - Phước Long. **D.** Huế - Đà Nẵng.

**Câu 21**. Cho các sự kiện sau:

1. Chiến thắng Vạn Tường.

2. Trận “Điện Biên Phủ trên không”

3. Hiệp định Pa-ri được kí kết.

4. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

Sắp xếp theo thứ tự đúng về thời gian là:

**A.** 1, 4, 2, 3. **B.** 1, 3, 2, 4. **C.** 1, 2, 3, 4. **D.** 2, 4, 1, 3.

**Câu 22**. Trong chiến dịch Tây Nguyên, ta lựa chọn địa điểm nào để đánh nghi binh và thu hút quân địch?

**A.** Kon Tum. **B.** Plâyku và Kon Tum.

**C.** Buôn Ma Thuột và Kon Tum. **D.** Buôn Ma Thuột và Plâyku.

**Câu 23**. Chiến dịch mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

**A.** Chiến dịch Tây Nguyên. **B.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**C.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. **D.** Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

**Câu 24**. Trong Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973), Mĩ sử dụng thủ đoạn nào để cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

**A.** Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh khỏi chiến trường.

**B.** Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**C.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

**D.** sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích trong xâm lược Campuchia và Lào.

**Câu 25**. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được mang tên

**A.** Chiến dịch giải phóng miền Nam. **B.** Chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

**C.** Chiến dịch Hồ Chí Minh. **D.** Chiến dịch chống “Bình định – lấn chiếm”.

**Câu 26**. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

**A.** Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

**B.** Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của 3 dân tộc Đông Dương.

**C.** Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí trong chiến đấu.

**D.** Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, chi viện kịp thời cho miền Nam.

**Câu 27**. “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” là tinh thần và khí thế của ta trong chiến dịch nào?

**A.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

**B.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

**C.** Chiến dịch Tây Nguyên.

**D.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 28**. “ Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa…”. Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

**A.** Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 8-12-1974 đến 8-01-1975.

**B.** Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973).

**C.** Hội nghị Bộ chính trị (30-9 đến 7-10-1974).

**D.** Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 25-03-1975

**Câu 29**. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pari là

**A.** tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**B.** chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**C.** chuyển sang giai đoạn đấu tranh hòa bình để thống nhất đất nước.

**D.** lật đổ chính quyền Sài Gòn.

**Câu 30**. Chọn cụm từ đúng điền chỗ trống câu sau đây:

“Nguồn lực chi viện cùng thắng lợi của quân dân miền Bắc trong những năm 1965-1968 đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược ….. của Mĩ - Ngụy”

**A.** Chiến tranh đơn phương. **B.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**C.** Chiến tranh cục bộ. **D.** Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 31**. Trong năm 1975, sau khi thất thủ ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, địch phải lui về phòng thủ ở đâu?

**A.** Phan Rang và Xuân lộc. **B.** Nha Trang và Phan Rang.

**C.** Cam Ranh và Xuân lộc. **D.** Cam Ranh và Nha Trang.

**Câu 32**. Khi Chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra, ta còn mở chiến dịch ở

**A.** Huế - Đà Nẵng. **B.** Phước Long. **C.** Nha Trang. **D.** Quảng Trị.

**Câu 33**. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên có ý nghĩa như thế nào?

**A.** Từ tổng tiến công chiến lược phát triển thành tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**B.** Từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**C.** Từ cuộc nổi dậy phát triển thành tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**D.** từ cuộc khởi nghĩa phát triển thành tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**Câu 34**. Chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965) là chiến thắng thuộc tỉnh

**A.** Bình Định. **B.** Quảng Nam. **C.** Quảng Ngãi. **D.** Phú Yên.

**Câu 35**. Trong thời kỳ 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

**A.** “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**B.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968.

**C.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

**D.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 36**. Bộ Chính trị quyết định gì sau thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên và Chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

**A.** Giải phóng Sài Gòn sau năm 1975.

**B.** Giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

**C.** Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

**D.** Giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.

**Câu 37**. Trong thời kỳ 1954-1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** Mậu Thân (1968). **B.** Vạn Tường (1965).

**C.** “Đồng khởi” (1959-1960). **D.** Tây Nguyên (3-1975).

**Câu 38**. Vì sao trước khi tiến vào giải phóng Sài Gòn, ta chọn Phan Rang và Xuân Lộc để tiến công?

**A.** Là căn cứ liên hợp quân sự lớn của Mĩ.

**B.** Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía tây.

**C.** Lực lượng địch ở đây bố phòng sơ hở.

**D.** Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

**Câu 39**. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi nào?

**A.** Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972.

**B.** Thắng lợi của Tổng tiến công mùa xuân 1975.

**C.** Thắng lợi của Hiệp định Pari 1973.

**D.** Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công tết Mậu Thân 1968.

**Câu 40**. Những biểu hiện nào chứng tỏ sau Hiệp định Pari, Mĩ tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh Việt Nam?

**A.** Vẫn còn để lại quân đội ở miền Nam.

**B.** Dùng thủ đoạn ngoại giao để cô lập ta.

**C.** Dùng thủ đoạn chính trị để lừa bịp nhân dân ta.

**D.** Giữ lại cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự.

------------------Hết------------------

*Học sinh không dùng tài liệu; giám thị không giải thích gì thêm.*